

Số: 1636/TTr - SGTVT

Cao Bằng, ngày 06 tháng 7 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng**  
**Dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao,**  
**huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

*Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành Định mức xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2014-2025 tầm nhìn đến 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi và chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc chỉ định thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc chỉ định thầu tư vấn giám sát khảo sát xây dựng bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 161/BCTTR-UCT ngày 05/7/2021 của Công ty TNHH Giao thông vận tải (lần 03);*

*Căn cứ công văn số 974/UBND-BQL ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về việc giải trình hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ văn bản số 1570/TBTD-SGTVT ngày 29/6/2021 của Sở Giao thông vận tải Cao Bằng về việc thông báo kết quả thẩm định Dự án Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Thông báo số 1968/TB-STNMT ngày 06/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.*

Sở Giao thông vận tải Cao Bằng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với những nội dung sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Tên Dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

2. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Cao Bằng.

3. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm.
4. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần xây dựng Đông Nam Bộ.
  - Tổ chức tư vấn giám sát khảo sát phục vụ lập dự án: Công ty TNHH Giao thông vận tải;
  - Tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Giao thông vận tải;
5. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Pác Miâu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
6. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 16.000 m<sup>2</sup>.
7. Giá trị tổng mức đầu tư: **130.000.000.000 (Một trăm ba mươi tỷ đồng)**
8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:
  - Ngân sách Trung ương: 110 tỷ đồng;
  - Ngân sách địa phương 20 tỷ đồng.
9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.
- 11. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu:**
  - 11.1. Phần cầu:**
    - a) Cầu 1 tại Km0+79,24 vượt qua sông Gâm:
      - \* Kết cấu phần trên:
        - Cầu gồm 04 nhịp dầm BTCT DƯỠ L<sub>n</sub>=30m, tiết diện chữ “I”, chiều dài toàn cầu L=134.25m. Bề rộng toàn cầu B=9m trong đó:
          - + Phần xe chạy = 2x3.5 m = 7,0 m.
          - + Bề rộng lề an toàn 2x0,5 m = 1,0 m.
          - + Phần lan can = 2x0,5 m = 1,0 m.
        - Mặt cắt ngang cầu gồm 04 phiến dầm, khoảng cách giữa các dầm là 2,4m. Chiều cao dầm chủ h=1,60m;
        - Độ dốc ngang cầu I<sub>n</sub>=2.0%. Tạo độ dốc ngang cầu bằng thay đổi chiều cao tường thân mố;
        - Gờ chắn lan can dùng BTCT 25Mpa đổ tại chỗ. Tay vịn và các chi tiết thép của lan can được mạ nhôm kẽm.
        - Khe co giãn phần xe chạy dùng khe co giãn dạng thép dạng răng lược.
        - Gối cầu dùng gối cao su cốt bản thép nhập ngoại hoặc tương đương.

\* Kết cấu phần dưới:

- Mố cầu bằng BTCT 30Mpa đổ tại chỗ, móng mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi  $D=1,0\text{m}$ .

- Trụ cầu dạng trụ đặc bằng BTCT 30Mpa đổ tại chỗ, móng trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi  $D=1,0\text{m}$ .

b) Cầu 2 tại Km0+198.57 vượt qua suối vào xã Nam Quang, Nam Cao

\* Kết cấu phần trên:

- Cầu gồm 2 nhịp dầm BTCT DUL  $L_n=24\text{m}$ , tiết diện chữ "I", chiều dài toàn cầu  $L=61.15\text{m}$ . Bề rộng toàn cầu:  $B=2 \times 3.25 + 2 \times 0.5 = 7.5\text{m}$  trong đó:

+ Phần xe chạy  $= 2 \times 3,25 \text{ m} = 6,5 \text{ m}$

+ Phần lan can  $= 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$

- Mặt cắt ngang cầu gồm 3 phiến dầm, khoảng cách giữa các dầm là  $2.45\text{m}$ , chiều cao dầm chủ  $h=1.45\text{m}$ .

- Độ dốc ngang cầu  $I_n=2.0\%$ . Tạo độ dốc ngang cầu bằng thay đổi chiều cao tường thân mố.

- Gờ chắn lan can dùng BTCT 25Mpa đổ tại chỗ. Tay vịn và các chi tiết thép của lan can được mạ nhôm kẽm.

- Khe co giãn phần xe chạy dùng khe co giãn dạng thép dạng răng lược.

- Gối cầu dùng gối cao su cốt bản thép nhập ngoại hoặc tương đương.

\* Kết cấu phần dưới:

- Mố cầu bằng BTCT 30Mpa đổ tại chỗ, móng mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi  $D=1.0\text{m}$ ;

- Trụ cầu dạng trụ đặc bằng BTCT 30Mpa đổ tại chỗ, móng trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi  $D=1.0\text{m}$ .

## 11.2. Phần đường:

Tuyến đường được thiết kế với quy mô đường cấp VI miền núi (theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005), chiều dài tuyến  $1.254,12 \text{ m}$ .

\* Thiết kế bình đồ: Bình đồ tuyến thiết kế bảo đảm các yếu tố kỹ thuật của cấp đường, phù hợp với quy hoạch mạng lưới giao thông của địa phương. Bình đồ thể hiện các yếu tố kỹ thuật của đường cong nằm, các công trình xây dựng, vị trí nút giao theo quy hoạch, hệ thống an toàn giao thông.

\* Thiết kế trắc dọc: Trắc dọc thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi, khống chế các điểm đầu và cuối bảo đảm vượt nổi êm thuận. Độ dốc dọc lớn nhất ứng với cấp đường là  $I_{\max} = 11\%$ , chàm trước địa hình khó khăn là  $15\%$ . Bán

kính đường cong nằm tối thiểu  $R_{\min} = 15\text{m}$ , cá biệt chằm trước 01 đỉnh  $R=8\text{m}$  do địa hình khó.

\* Nền, mặt đường:

- Chiều rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 6.0\text{m}$ ;
- Chiều rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 3.5\text{m}$ ;
- Chiều rộng lề đường  $B_{\text{lề}} = 2 \times 1,25 \text{ m}$ ;
- Độ dốc ngang mặt đường:  $I_{\text{mặt}} = 2\%$ ;
- Độ dốc ngang lề đường:  $I_{\text{lề}} = 4\%$ .
- Nền đường đào có mái dốc ta luy 1/0,3 đối với địa chất là đá C3, 1/0,75 đến 1/1 đối với địa chất là đất;
- Nền đường đắp lu lèn chặt K95, lớp dưới áo đường lu lèn K98.
- Gia cố nền đường đắp: Gia cố mái ta luy âm bằng tường chắn bê tông xi măng mác 200 giữ ổn định mái ta luy âm nền đường.

\* Thiết kế kết cấu áo đường:

- Kết cấu 1: Áp dụng cho đoạn đường nền đất:

+ Bê tông xi măng mác M300# dày 20 cm;

+ Giấy dầu;

+ Móng trên CPĐD loại I dày 20 cm;

+ Lớp K98 dày 50 cm trên nền đắp hoặc xáo xới 30 cm trên nền đào đất.

- Kết cấu 2: Áp dụng cho đoạn trên nền đá:

+ Bê tông xi măng mác M300# dày 20 cm;

+ Giấy dầu;

+ Móng trên CPĐD loại I dày 20 cm;

\* Công trình thoát nước:

- Công thoát nước: Thiết kế mới 01 công tròn  $DK=100$ ;

- Rãnh dọc thoát nước: Tại các đoạn nền đào có địa chất là đá thiết kế rãnh tam giác, lòng rãnh tạo phẳng bằng BTXM mác M150# dày trung bình 5cm.

\* Vuốt nối đường ngang: Tại các vị trí giao cắt đường ngang, thiết kế nút giao vuốt nối đường ngang để đảm bảo êm thuận và an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

\* Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế mới công trình phòng hộ tôn sóng, cột Km, cột H, cột tiêu, cột và biển báo phù hợp với QCVN41:2019.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

<b>STT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã hiệu</b>
<b>I</b>	<b>Tiêu chuẩn khảo sát</b>	
1	Quy phạm đo vẽ, lập bản đồ của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước	96 TCN 43 – 90
2	Công tác trắc địa trong xây dựng - yêu cầu chung	TCVN 9398 – 2012
3	Quy trình khảo sát đường ô tô	22 TCN 263 – 2000
4	Đất xây dựng - phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
5	Đất xây dựng - Phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý đất	TCVN 4195-4202: 1995 và 2012; 2014
<b>II</b>	<b>Tiêu chuẩn thiết kế</b>	
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 - 2005
2	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 104 - 2007
3	Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN10380:2014
4	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (phần nút giao)	22 TCN 273 - 01
5	Áo đường cứng đường ô tô -Tiêu chuẩn thiết kế	22 TCN 223 - 95
6	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	22 TCN 211 - 06
7	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
8	Công trình giao thông trong vùng có động đất - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9386 - 2012
9	Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
10	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116 : 2012
11	Tiêu chuẩn thiết kế cầu	TCVN11823-2017
12	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2014
13	Cọc khoan nhồi – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9396 – 2012

<b>STT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã hiệu</b>
14	Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (tham khảo)	22 TCN 18 – 79
15	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép	TCVN 9115:2012
16	Cọc - Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
17	Cọc -Kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ	TGVN 9397:2012
18	Kiểm tra cường độ bê tông	TCVN 9335:2012
19	Kết cấu bê tông và BTCT toàn khối	TCVN 4453 – 95
20	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651:2008
21	Đá, sỏi xây dựng	TCVN 1772 – 1987
22	Tiêu chuẩn kỹ thuật khe co giãn	AASHTO M297-06
23	Yêu cầu kỹ thuật - Bộ neo bê tông dự ứng lực T13, T15 và D13, D15	22TCN 267-2000
24	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về rà phá bom mìn, vật nổ	QCVN 01:2012/BQP
25	An toàn, thi công cầu	TCVN 8774:2012
26	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
27	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn - Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
28	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp - Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng	TCVN 9203:2012
29	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVN 9340:2012
30	Xi măng xây trát	TCVN 9002:2012
31	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
32	Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011

<b>STT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã hiệu</b>
33	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377-1:2012
34	Thiết kế điển hình 86-06X về tường chắn đất bê tông và đá xây của Viện khoa học GTVT	
35	Định hình thiết kế cống 533-01-01 và 533-01-02 của Viện khoa học GTVT	

### 13. Các thông tin khác:

- Phương án GPMB thực hiện theo các quy định hiện hành.

## II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

### 1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2014-2025 tầm nhìn đến 2035;

- Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

- Văn bản tiếp thu giải trình của UBND huyện Bảo Lâm (Chủ đầu tư);

- Thông báo số 1968/TB-STNMT ngày 06/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi và chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc chỉ định thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;



- Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc chỉ định thầu tư vấn giám sát khảo sát xây dựng bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng dự án: Cầu và đường nối Quốc lộ 34 với xã Nam Quang, Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh, thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư.

3. Hồ sơ năng lực của nhà thầu Công ty Cổ phần xây dựng Đông Nam Bộ.

4. Hồ sơ năng lực của nhà thầu Công ty TNHH Giao thông vận tải.

Giá trị tổng mức đầu tư đề nghị phê duyệt: **130.000.000.000 (Một trăm ba mươi tỷ đồng)**, trong đó:

- Chi phí GPMB	1.895.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng	96.093.000.000	đồng
- Chi phí Quản lý dự án	1.775.000.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	7.341.000.000	đồng
- Chi phí khác	1.472.000.000	đồng
- Chi phí dự phòng	21.424.000.000	đồng

Sở Giao thông vận tải Cao Bằng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện Bảo Lâm;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KHKT&QLGT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Hữu Sơn**